TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 429/2022/QĐST- HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 04 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 520/2022/ TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1961.

HKTT: Tổ 13, phường C, TP T, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở: Tổ 2, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1963.

HKTT: Tổ 13, phường C, TP T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 51; 54; 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Thúy H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Thúy H xác định không còn tình cảm, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 19/12/1987 và Nguyễn Việt H, sinh ngày 18/6/1991. Cả 2 con chung đã trưởng

thành đủ 18 tuổi vì vậy ông S, bà H không đề nghị Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con: 2 con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên ông S, bà H không đề nghị Tòa án giải quyết

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Án phí: Ông Nguyễn Văn S tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000134 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho Ông Nguyễn Văn S 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND phường Hương Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hải